

Số 02/BC-ĐHHD

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2014

Thực hiện Thông báo số 91/TB-BGDĐT ngày 03/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cho Trường ĐH Hồng Đức; Công văn số 1260/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 14/3/2014 của Bộ GD&ĐT về phương hướng, nhiệm vụ công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2014 và các văn bản hiện hành có liên quan đến công tác tuyển sinh năm 2014, Trường Đại học Hồng Đức đã tổ chức các kỳ thi tuyển sinh, tổ chức xét tuyển đúng quy chế, kết quả đạt được như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Công tác tuyển truyền tuyển sinh

Chuẩn bị cho công tác tuyển sinh sau khi có thông báo chỉ tiêu của Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã có thông báo về ngành tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian thi tuyển sinh, môn thi (đối với tuyển sinh đào tạo sau đại học, tuyển sinh hệ LT, VLVH, VB2), Hướng dẫn bổ sung tuyển sinh ĐH, CĐ (đối với hệ chính quy); các thông tin tuyển sinh được giới thiệu trong Hội nghị triển khai công tác tuyển sinh do Sở GD&ĐT tổ chức; gửi thông tin tuyển sinh tới các trường phổ thông, phòng GD&ĐT huyện thị trong tỉnh, sở GD&ĐT các tỉnh trong cả nước. Tổ chức các đoàn công tác tới các trường THPT, các huyện để tuyển truyền và giới thiệu về công tác tuyển sinh của Nhà trường.

Trước và sau mỗi đợt thi của các kỳ thi, Nhà trường đều công khai các thông tin liên quan đến thời gian thi, môn thi, kết quả thi, điểm xét tuyển, danh sách trúng tuyển trên báo Thanh Hoá, báo Văn hóa & Đời sống và Website của Nhà trường.

2. Công tác chuẩn bị cho kỳ thi

Nhà trường đã phối hợp với các ngành: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện của nhà trường, với nhu cầu xã hội; phối hợp với các sở: Công An, Điện lực, Bưu chính viễn thông, chuẩn bị các điều kiện an ninh, an toàn cho kỳ thi tuyển sinh. Ngoài ra, Nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động Thương binh và Xã hội mở ngành, chuẩn bị các điều kiện cho tuyển sinh và đào tạo các ngành cao đẳng nghề.

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quyết định, các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh năm 2014, tổ chức tuyên truyền tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng; Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) trường đã họp giao nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn cụ thể cho từng thành viên HĐTS, chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị cho các kỳ thi: tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tuyển sinh đào tạo hệ LT, VLVH và VB2, tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy. Trong mỗi kỳ thi đã xây dựng Kế hoạch, lịch trình thi tuyển sinh, trong đó thể hiện đầy đủ các thông tin: mốc thời gian, địa điểm, nội dung công việc, phân công nhiệm vụ cụ thể để các Ban, các đơn vị căn cứ để tổ chức thực hiện.

Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ các kỳ thi được thực nghiêm túc, đáp ứng đầy đủ cho công tác tổ chức thi tuyển sinh. Riêng tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy có số lượng phòng thi nhiều nên phải thuê điểm ngoài nên Nhà trường đã có các hợp đồng trách nhiệm giữa Trường ĐH Hồng Đức với cơ sở có điểm thi được ký kết, trường sở tại có cán bộ thường trực đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) cho kỳ thi.

Các loại văn phòng phẩm, bao bì, biểu mẫu, giấy thi, giấy nháp được chuẩn bị đầy đủ đúng quy định của Bộ GD&ĐT, đảm bảo chất lượng, thuận lợi trong việc sử dụng cho các kỳ thi tới từng điểm thi, phòng thi.

Căn cứ nhu cầu nhân lực, trực HĐTS đã xây dựng kế hoạch điều động nhân lực. Trường có công văn gửi các Sở có liên quan phối hợp phục vụ kỳ thi; phối hợp Công an tỉnh, Công an Thành phố kiểm tra điều kiện đảm bảo an ninh, an toàn tại các điểm thi, nơi in sao đề thi, xây dựng kế hoạch cụ thể bảo vệ trật tự an toàn cho kỳ thi.

Trong mỗi kỳ thi đều tổ chức tập huấn, phổ biến quy chế thi cho toàn bộ cán bộ làm nhiệm vụ thi tuyển sinh.

3. Công tác tổ chức thi

Căn cứ các Quy chế thi tuyển sinh, lịch thi của Bộ GD&ĐT và khối thi, nhà trường tổ chức các kỳ thi như sau:

- Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: tổ chức 2 đợt
 - + Đợt I (28-30/3/2014): tuyển sinh 05 chuyên ngành;
 - + Đợt II (05-07/12/2014): tuyển sinh 05 chuyên ngành.
 - Đối với tuyển sinh hệ LT, VLVH và VB2: tổ chức 2 đợt
 - + Đợt I (20,21/4/2014): tổ chức thi tuyển sinh 7 ngành đại học.
 - + Đợt II (08, 09/11/2014): tổ chức thi tuyển sinh 13 ngành đại học.
 - Đối với tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy: tuyển sinh 2 đợt
 - + Đợt I (3,4,5/7/2014): Khối A, A1 thi theo đề thi chung của bộ GD&ĐT.
 - + Đợt II (8,9,10/7/2014): Khối B, C, D, M thi theo đề thi chung của bộ GD&ĐT; riêng môn thi năng khiếu khối M thi ngày 11,12/7/2014 do Trường tự ra đề.
 - Xét tuyển CĐ nghề: ngày 12/9/2014;
- Tổng hợp số liệu thi tuyển sinh của các đợt, kỳ thi và xét tuyển như sau:

| Kỳ thi | Đợt I | | | | Đợt II | | | |
|------------------------|-------------|--------------|---------|------------------|-------------|--------------|---------|------------------|
| | Số điểm thi | Số phòng thi | Số ĐKDT | Tỷ lệ dự thi (%) | Số điểm thi | Số phòng thi | Số ĐKDT | Tỷ lệ dự thi (%) |
| TS ĐT trình độ Thạc sĩ | 1 | 6 | 154 | 98,52 | 1 | 3 | 91 | 94,51 |
| TS ĐH, CĐ hệ CQ | 4 | 69 | 2.052 | 76,85 | 5 | 100 | 3.106 | 77,79 |
| TS hệ LT, VLVH, VB2 | 1 | 16 | 454 | 94,49 | 1 | 24 | 791 | 80,27 |
| Xét tuyển 30a | | | | | | | 320 | 180 |
| Xét tuyển LHS Lào | | | | | | | 96 | |
| Xét tuyển TCCN | | | | | | | 230 | 86,96 |
| Xét tuyển CĐ nghề | | | | | | | 70 | 70,00 |

Về đề thi: Quy trình nhận, sao in đề, chuyển giao đề thi trong các kỳ thi, ở mỗi buổi thi từ Ban đề thi đến Ban coi thi, đến các điểm thi, phòng thi và đến từng thí sinh được thực hiện theo đúng Quy chế của Bộ GD&ĐT, đảm bảo chế độ bảo mật, an toàn. Đề thi phát đến từng thí sinh được in ấn rõ ràng. Nội dung đề thi chính xác, khoa học, đúng chương trình, phù hợp đối tượng tuyển, không có sơ suất liên quan đến đề thi. Các môn thi trắc nghiệm HĐTS đã có văn bản hướng dẫn thêm về qui trình và cách phát đề thi trắc nghiệm cho thí sinh.

- Đề thi đối với thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ và tuyển sinh hệ LT, VLVH và VB2, đề thi năng khiếu khối M: Nhà trường tự ra đề thi theo đúng quy định.

- Đối với tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy: Cả 2 đợt thi đều dùng đề thi chung của Bộ GD&ĐT.

Việc bảo vệ kỳ thi: Được sự quan tâm, xây dựng phương án cụ thể, chặt chẽ của công an Tỉnh, công an Thành phố, công an phường Đông Sơn, phường Đông Vệ nơi trường

đóng, công an các phường đặt điểm thi, cán bộ bảo vệ của trường, lực lượng bảo vệ kỳ thi được bố trí tại các điểm thi, khu vực làm đề và chấm thi đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Đánh giá chung về tình hình tổ chức thi

Công tác tổ chức các kỳ thi được tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế, khách quan, an toàn, đảm bảo chất lượng. Các cán bộ làm nhiệm vụ thi làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo đúng quy trình, quy chế thi, kịp thời ngăn ngừa các hiện tượng vi phạm quy chế thi, được các đoàn thanh tra, thí sinh và phụ huynh đánh giá tổ chức kỳ thi nghiêm túc, công bằng. So với kỳ thi năm trước các sai sót giảm nhiều, tuy vậy vẫn còn một số hạn chế trong khâu coi thi như: Một số ít cán bộ coi thi yếu về nghiệp vụ, thu bài còn lúng túng, tuy nhiên đã được khắc phục kịp thời.

Về thí sinh: Tại các phòng thi thí sinh được phổ biến nội quy, quy chế, thông báo lịch thi, thời gian thi, hiệu lệnh cho từng đợt thi, biểu mẫu điều chỉnh sửa sai. Đa số thí sinh có ý thức thực hiện nghiêm túc quy chế thi. Số thí sinh vi phạm quy chế thi ít (tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy có 03 thí sinh bị đình chỉ, tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: 03 thí sinh bị đình chỉ; tuyển sinh hệ LT, VL VH, VB2 đợt II có 1 thí sinh bị đình chỉ).

4. Công tác tổ chức chấm thi

a. Công tác kiểm bài, dòn túi, đánh phách

Thực hiện theo quy trình chặt chẽ, có văn bản quy định được phát đến từng thành viên thư ký. Phòng đề bài thi được bảo vệ 24/24 giờ, 4 khoá độc lập (2 khoá phòng đề bài thi do 2 thư ký giữ, 1 khoá thùng bài do trưởng tổ chấm, 1 khoá công vào khu vực đề bài thi do bảo vệ giữ). Cán bộ thư ký kiểm bài, dòn túi, đánh phách làm việc độc lập, tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc các quy định của quy trình, quy chế tuyển sinh; tuy vậy trong khâu làm phách cũng còn có trường hợp trùng hoặc lệch phách, song đều được phát hiện và xử lý đảm bảo đúng bài làm của thí sinh.

Trong thời gian làm phách, Ban thư ký đều đã lập biên bản bàn giao bài thi cho Ban chấm thi theo đúng quy định.

b. Công tác chấm thi

Trong các đợt thi, Nhà trường tổ chức chấm tập trung tại trường. Công tác chấm thi được HĐTS xây dựng kế hoạch chặt chẽ phù hợp với thực tiễn của Nhà trường và quy định của Bộ GD&ĐT.

Khu vực chấm thi, phòng đề bài thi được Công an, Bảo vệ bảo vệ 24/24; bài thi được bảo quản và giao nhận theo đúng quy trình, quy chế. Ngoài quy định theo quy chế tuyển sinh HĐTS còn có văn bản “Hướng dẫn công tác chấm thi tuyển sinh năm 2014” quy định thêm những nội dung cụ thể, được hướng dẫn và phổ biến đến từng thành viên ban Chấm thi, ban Thư ký.

Công tác chấm thi được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình và quy chế: Đối với chấm các môn tự luận, trước khi chấm, từng tổ chấm đã thảo luận đáp án, chấm thử và thống nhất một số nguyên tắc về xử lý các tình huống để đảm bảo chấm bài được chính xác. Tiến hành chấm kiểm tra 5% tổng số bài thi tự luận theo quy chế. Quá trình chấm, các tổ chấm thực hiện đảm bảo theo quy trình chấm 2 lần độc lập, tại các phòng tách biệt; việc giao bài chấm cho CBCT theo hình thức bốc thăm nguyên túi. Tùy theo số lượng CBCT, mỗi tổ chấm có từ 1 đến 2 thư ký theo dõi chấm, ban Thư ký đã thực hiện nghiêm túc kiểm tra việc xử lý các vòng chấm; ngoài cán bộ thư ký theo dõi chấm còn có CB Thanh tra được bố trí theo dõi các tổ chấm, khu vực chấm.

Đối với môn thi trắc nghiệm, Nhà trường tự tổ chức chấm và có tổ chấm riêng trong đó có 1 Đ/C Ủy viên HĐTS, phó Ban chấm thi trực tiếp làm Tổ trưởng, 1 CA PA83, 1 thanh tra giám sát quá trình chấm.

Mỗi tổ chấm có tối thiểu 3 cán bộ chấm thi (CBCT). Riêng đối với Tổ chấm môn Toán (kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy) CBCT còn thiếu nhà trường đã điều động

11 học viên cao học của trường, là các giáo viên toán giảng dạy lâu năm ở các trường THPT tham gia chấm thi. Cán bộ làm nhiệm vụ công tác chấm thi có tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành nghiêm các quy định của ban chỉ đạo chấm, thực hiện đúng quy chế tuyển sinh.

Đánh giá về công tác chấm thi, Ban chấm thi đã thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian, đảm bảo đúng quy trình, quy chế của Bộ GD&ĐT và quy định của HĐTS. Công tác kiểm tra, đối chiếu, báo cáo và xử lý kết quả thi sau khi chấm được thực hiện đúng quy chế, đảm bảo chính xác.

5. Công tác chấm lại (phúc khảo): Sau khi kết thúc chấm thi và các khâu kiểm soát, kiểm dò, kết quả thi được công khai trên website của Nhà trường tại địa chỉ: www.hdu.edu.vn. Đồng thời, Nhà trường có thông báo để thí sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi nộp đơn. Do trong công tác tổ chức chấm thi đã bám sát đáp án đề thi, chấm đúng kết quả làm bài của thí sinh nên số lượng thí sinh đăng ký phúc khảo bài thi ít, cụ thể:

| Kỳ thi | Số đơn | Số bài chấm | Số bài có tăng điểm sau phúc khảo | Lý do |
|------------------------|--------|-------------|-----------------------------------|------------------------|
| TS ĐT trình độ Thạc sĩ | 01 | 01 | 01 | Do CBCT chấm thiếu |
| TS ĐH, CĐ hệ CQ | 10 | 16 | 02 | Do CBCT cộng nhầm điểm |
| TS hệ LT, VLVH, VB2 | 0 | 0 | 0 | |

Công tác chấm lại đảm bảo đúng quy trình theo quy chế hiện hành: Tổ chức rút bài, kiểm tra, tổ chức chấm và đối thoại, gửi giấy báo cho thí sinh, báo cáo Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đúng thời gian quy định.

6. Công tác Thanh, kiểm tra

Trong các kỳ thi, đợt thi tuyển sinh, Hiệu trưởng Nhà trường đều ra Quyết định thành lập Đoàn thanh tra kỳ thi tuyển sinh của mỗi kỳ thi. Hoạt động của Đoàn thanh tra độc lập với Hội đồng tuyển sinh.

Đoàn thanh tra của Nhà trường đã kết hợp Đoàn Thanh tra của Tỉnh, Bộ GD&ĐT tiến hành thanh tra thi tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế, hỗ trợ tích cực cho kỳ thi đạt kết quả. Thanh tra nhà trường đã tiến hành giám sát quá trình tổ chức thi, chấm thi từ khâu dồn túi, đánh phách, chấm thi, lên điểm đến gọi thí sinh nhập học, hồ sơ trúng tuyển nhập học.

Đối với thi tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy: ngày 20/6/2014 Đoàn công tác của của Bộ GD&ĐT đã kiểm tra các yêu cầu nội dung chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh, kiểm tra thực tế khu vực chuẩn bị cho sao in đề; đoàn đánh giá cao nhà trường đã chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu, nội dung cho tổ chức thi.

7. Công tác thông báo kết quả, triệu tập thí sinh trúng tuyển và tiếp sinh

- Bộ phận công nghệ thông tin tuyển sinh của trường thực hiện nghiêm túc việc nhập và truyền dữ liệu kết quả tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện công tác nhập điểm, làm thống kê đúng quy chế, đúng thời gian quy định của Bộ, để HĐTS dự kiến chọn phương án xét tuyển.

+ Đối với tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy: Sau khi Bộ GD&ĐT thông báo điểm sàn, HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức đối với đợt 1, mức điểm ĐKXT đợt 2 đối với các ngành bậc ĐH còn thiếu chỉ tiêu, bậc CĐ; bảng điểm trúng tuyển, kế hoạch triệu tập thí sinh trúng tuyển vào học được Chủ tịch HĐTS ký duyệt báo cáo Bộ, thông báo trên báo Thanh Hoá, trên các phương tiện thông tin đại chúng, gửi các đơn vị trong trường. Giấy báo nhập học, giấy chứng nhận kết quả thi và phiếu báo điểm được gửi cho thí sinh đúng quy định; kết quả điểm thi được chuyển cho Bộ theo quy định và đưa lên mạng.

+ Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tuyển sinh hệ LT, VLVH và VB2: HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức của từng ngành và thông báo trên báo Thanh Hoá

trên các phương tiện thông tin đại chúng, gửi các đơn vị trong trường và đăng trên website. Giấy báo nhập học được gửi cho thí sinh đúng quy định.

- Căn cứ kết quả trúng tuyển, phòng chức năng đã gửi giấy báo trúng tuyển nhập học đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên hồ sơ đăng ký dự thi. Kế hoạch về thời gian, công việc, địa điểm nhập học được công bố trên website của Nhà trường.

- Thí sinh trúng tuyển nhập học theo đúng kế hoạch, lịch trình; công tác tiếp sinh do các khoa trực tiếp thực hiện trên cơ sở chỉ đạo của Ban tiếp sinh Trường.

+ Trước mỗi đợt tiếp sinh, cán bộ làm nhiệm vụ tiếp sinh đã được tập huấn nghiệp vụ. Công tác chuẩn bị cho tiếp sinh được chuẩn bị chu đáo.

+ Việc tiếp nhận hồ sơ của thí sinh trúng tuyển được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định. Công tác tiếp sinh của các khoa đã thực hiện tốt các quy định không gây phiền hà cho người nhập học, đảm bảo nhanh, gọn đúng đối tượng.

Đối với tuyển sinh hệ chính quy, sau khi hoàn thành hồ sơ nhập học thí sinh đã được kiểm tra sức khỏe. Nhà trường thành lập Hội đồng sức khỏe để kiểm tra xác định và có kết luận cuối cùng. Kết quả số thí sinh trúng tuyển nhập học:

| TT | Bậc | Chỉ tiêu | Gọi | | DS duyệt tuyển | |
|------------|------------------------------------|--------------|--------------|---------------------|----------------|---------------------|
| | | | Số lượng | Tỷ lệ so chỉ tiêu % | Số lượng | Tỷ lệ so chỉ tiêu % |
| I | Sau đại học | 200 | 198 | 99,00 | 198 | 99,00 |
| II | Hệ chính quy | 2.730 | 3.045 | 111,54 | 2.347 | 85,97 |
| 1 | Đại học | 2.230 | 2.365 | 106,05 | 1.793 | 80,40 |
| | - Hệ chính quy | 2030 | 2.189 | 104,88 | 1.638 | 80,69 |
| | - Xét tuyển 30a, cử tuyển | | 320 | | 180 | |
| | - LHS Lào | | 96 | | 96 | |
| | - Đào tạo liên thông chính quy | 150 | 157 | 104,67 | 143 | 95,33 |
| | - Đào tạo văn bằng 2 chính quy | 50 | 19 | 38,00 | 12 | 24,00 |
| 2 | Cao đẳng | 320 | 542 | 169,38 | 380 | 118,75 |
| | - Hệ chính quy | 320 | 542 | 169,38 | 380 | 118,75 |
| | - Xét tuyển 30a, cử tuyển, LHS Lào | | | | | |
| 3 | Trung cấp | 80 | 138 | 172,50 | 133 | 166,25 |
| 4 | Cao đẳng nghề | 100 | | | 41 | 41,00 |
| III | LT, VLVH, VB2 | 700 | 978 | 139,71 | 917 | 131,00 |
| | - Đào tạo liên thông VLVH | 500 | 729 | 145,80 | 687 | 137,40 |
| | - Văn bằng 2 VLVH | 70 | 84 | 120,00 | 60 | 85,71 |
| | - VLVH | 130 | 174 | 133,85 | 170 | 130,77 |
| | TỔNG CỘNG | 3.630 | 4.221 | 116,28 | 3.462 | 95,37 |

Không tính 180 học sinh 30a và 96 LHS Lào học văn hóa.

8. Một số tồn tại trong công tác tuyển sinh

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị và vai trò của đơn vị chủ trì chưa cao dẫn đến hiệu quả công tác chưa đạt được như mong muốn.

- Trong công tác tuyển sinh còn có một số sai sót nhỏ trong các khâu như coi thi, chấm thi, nhập điểm, gọi thí sinh trúng tuyển và nhập học;

- Do công tác dự báo chưa phù hợp với thực tiễn dẫn đến việc xây dựng chỉ tiêu chưa sát thực tế nên một số ngành đào tạo tuyển sinh kết quả còn thấp: Kết quả tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy: bậc ĐH có 2/26 ngành không tuyển được, có 13 ngành tuyển chưa đủ chỉ tiêu, bậc CĐ chỉ có 3/9 ngành tuyển đủ hoặc vượt chỉ tiêu; còn một số ngành thiếu nhiều so với chỉ tiêu mặc dù điểm tuyển chỉ bằng điểm sàn.

9. Một số kiến nghị, đề xuất với quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015

- Bộ Giáo dục và Đào tạo nên quy định học sinh đăng ký ngành, trường đăng ký xét tuyển trước khi tham gia kỳ thi THPT Quốc gia.

- Chỉ nên cấp 3-4 Giấy xác nhận kết quả thi để thí sinh đăng ký xét tuyển, mỗi giấy được đăng ký 01 nguyện vọng vào 01 trường.

10. Kết luận

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Thường trực UBND tỉnh, sự phối kết hợp của các Sở, ban ngành chức năng, các phường có đặt điểm thi, sự tham gia tích cực của Thanh niên tình nguyện, Nhà trường đã tổ chức tốt ở tất cả các khâu của quy trình tuyển sinh.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh Thanh Hoá về tuyển sinh; Nhà trường đã cụ thể hoá các văn bản, quy trình để chỉ đạo, hướng dẫn từng khâu công việc của kỳ thi; quán triệt cho cán bộ, giáo viên, sinh viên, thí sinh nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của kỳ thi. Nhà trường đã chủ động phối, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tỉnh, các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức kỳ thi đảm bảo an ninh, an toàn đạt hiệu quả cao.

Tuyển sinh hệ chính quy năm 2014 cơ bản đảm bảo chỉ tiêu, thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh, đạt mục tiêu của kỳ thi: các hoạt động từ thu hồ sơ, tổ chức thi, chấm thi, thông báo xét tuyển, định điểm xét tuyển được nhà trường triển khai khoa học, công khai, đảm bảo đúng Quy chế, đúng đối tượng, khách quan chính xác, công bằng và an toàn. Hồ sơ trúng tuyển của sinh viên đảm bảo quy định, sắp xếp khoa học.

II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM 2015

- Đối với kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy: Nhà trường thực hiện phương án sử dụng kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển vào các ngành trình đại học, cao đẳng. Riêng ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Thể chất nhà trường tổ chức thi tuyển năng khiếu sau Kỳ thi THPT đối với những thí sinh đăng ký học các ngành này.

- Đối với tuyển sinh Sau đại học: Tổ chức xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ và thi tuyển (02 đợt) đối với các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Đối với hệ LT, VLVH, VB2: Nhà trường tổ chức thi tuyển sinh 02 đợt tất cả các ngành trình độ đại học, cao đẳng theo thông báo cụ thể./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (qua email);
- Lưu: VT, ĐT, HĐTS.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Mạnh An

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2015

KẾT QUẢ

**Tuyển sinh và xét tuyển từ học sinh là đối tượng 30a, học sinh cử tuyển
và Lưu học sinh Lào vào học Đại học, Cao đẳng, TCCN năm 2014**

| TT | Ngành đào tạo | Chi tiêu | Khối thi | Mã ngành | Trúng tuyển đã nhập học | Trúng tuyển đã nhập học theo NQ 30a/NĐ-CP | LHS Lào | Cử tuyển và 30a | Thực tuyển | Đạt tỷ lệ (%) |
|----------|------------------------------|-------------|----------|----------|-------------------------|---|------------|-----------------|--------------|---------------|
| I | Đào tạo đại học | 2030 | | | 1.396 | 137 | 104 | 1 | 1.638 | 80,69 |
| 1 | Sư phạm Toán học | 70 | A,A1 | D140209 | 80 | 3 | 8 | | 91 | 130,00 |
| 2 | Sư phạm Vật lý | 50 | A,A1 | D140211 | 46 | | 7 | | 53 | 106,00 |
| 3 | Sư phạm Hóa học | 50 | A,B | D140212 | 52 | | 9 | | 61 | 122,00 |
| 4 | Sư phạm Sinh học | 50 | B | D140213 | 23 | | 13 | | 36 | 72,00 |
| 5 | Sư phạm Ngữ văn | 60 | C,D1 | D140217 | 103 | | 1 | | 104 | 173,00 |
| 6 | Sư phạm Lịch sử | 50 | C | D140218 | 34 | 1 | | | 35 | 70,00 |
| 7 | Sư phạm Địa lý | 50 | A,A1,C | D140219 | 46 | 3 | 3 | | 52 | 104,00 |
| 8 | Sư phạm tiếng Anh | 70 | A1,D1 | D140231 | 90 | | | | 90 | 128,57 |
| 9 | Giáo dục Tiểu học | 80 | D1,M | D140202 | 79 | 43 | | | 122 | 152,50 |
| 10 | Giáo dục Mầm non | 110 | M | D140201 | 296 | 16 | | | 312 | 283,64 |
| 11 | Địa lý học | 60 | A,A1,C | D310501 | 49 | 6 | | | 55 | 91,67 |
| 12 | Việt Nam học | 60 | A,C,D1 | D220113 | 16 | | 8 | | 24 | 40,00 |
| 13 | Xã hội học | 60 | A,C,D1 | D310301 | 51 | 7 | | | 58 | 96,67 |
| 14 | Tâm lý học | 60 | A->D1 | D310401 | 20 | | 1 | | 21 | 35,00 |
| 15 | Công nghệ thông tin | 100 | A,A1 | D480201 | 45 | 19 | 1 | | 65 | 65,00 |
| 16 | Kỹ thuật công trình xây dựng | 100 | A,A1 | D580201 | 43 | 1 | | | 44 | 44,00 |
| 17 | Công nghệ kỹ thuật MT | 80 | A,A1 | D510406 | 9 | | | | 9 | 11,25 |
| 18 | Kế toán | 150 | A,A1,D1 | D340301 | 115 | 6 | 5 | | 126 | 84,00 |
| 19 | Quản trị kinh doanh | 80 | A,A1,D1 | D340101 | 73 | 1 | 15 | | 89 | 111,25 |
| 20 | Tài chính-Ngân hàng | 90 | A,A1,D1 | D340201 | 52 | 3 | 13 | | 68 | 75,56 |
| 21 | Nông học | 90 | A,A1,B | D620109 | 13 | 16 | | | 29 | 32,22 |
| 22 | Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y) | 90 | A,A1,B | D620105 | 49 | 1 | 2 | | 52 | 57,78 |
| 23 | Bảo vệ thực vật | 90 | A,A1,B | D620112 | 9 | 2 | | 1 | 12 | 13,33 |

| TT | Ngành đào tạo | Chỉ tiêu | Khối thi | Mã ngành | Trúng tuyển đã nhập học | Trúng tuyển đã nhập học theo NQ 30a/NĐ-CP | LHS Lào | Cử tuyển và 30a | Thực tuyển | Đạt tỷ lệ (%) |
|------------|-------------------------------------|--------------|----------|----------|-------------------------|---|------------|-----------------|--------------|---------------|
| 24 | Lâm nghiệp | 90 | A,A1,B | D620201 | 3 | 27 | | | 30 | 33,33 |
| 25 | Nuôi trồng thủy sản | 90 | A,A1,B | D620301 | | | | | 0 | 0,00 |
| 26 | Kinh doanh nông nghiệp | 100 | A,A1,B | D620114 | | | | | 0 | 0,00 |
| II | Đào tạo cao đẳng | 320 | | | 371 | 9 | 0 | 0 | 380 | 118,75 |
| 1 | SP Toán học (Toán-Tin) | 40 | A,A1 | C140209 | 15 | | | | 15 | 37,50 |
| 2 | SP Ngữ văn | 40 | C,D1 | C140217 | 14 | | | | 14 | 35,00 |
| 3 | Giáo dục Mầm non | 40 | M | C140201 | 183 | 1 | | | 184 | 460,00 |
| 4 | Giáo dục Tiểu học | 40 | D1,M | C140202 | 38 | 2 | | | 40 | 100,00 |
| 5 | SP Tiếng Anh | 30 | A1,D1 | C140231 | 23 | | | | 23 | 76,67 |
| 6 | Kế toán | 40 | A,A1,D1 | C340301 | 68 | 3 | | | 71 | 177,50 |
| 7 | Quản trị Kinh doanh | 30 | A,A1,D1 | C340101 | 18 | | | | 18 | 60,00 |
| 8 | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | 30 | A,A1 | C510301 | 10 | | | | 10 | 33,33 |
| 9 | Quản lý đất đai | 30 | A,A1,B | C850103 | 2 | 3 | | | 5 | 16,67 |
| III | Đào tạo TCCN | 80 | | | 133 | | | | 133 | 166,25 |
| 1 | TCSP Mầm non | 80 | | E140201 | 133 | | | | 133 | |
| IV | Đào tạo Cao đẳng nghề | 100 | | | | | | | 41 | 41,00 |
| 1 | Kế toán doanh nghiệp | | | | | | | | 24 | |
| 2 | Lắp đặt điện và điều khiển trong CN | | | | | | | | 17 | |
| | Tổng cộng | 2.530 | | | 1.900 | 146 | 104 | 1 | 2.192 | 86,64 |

NGƯỜI TỔNG HỢP

HIỆU TRƯỞNG

Đậu Bá Thìn

TS. Nguyễn Mạnh An

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2015

KẾT QUẢ TUYỂN SINH LIÊN THÔNG ĐỢT THÁNG 7 NĂM 2014

| TT | Ngành | Số nhập học | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------|--------------------|----------------|
| 1 | ĐH Kỹ thuật công trình xây dựng | 1 | |
| 2 | ĐH Công nghệ thông tin | 1 | |
| 3 | ĐH Nông học | 1 | |
| 4 | ĐH Chăn nuôi | 1 | |
| 5 | ĐH Kế toán | 62 | |
| 6 | ĐH Quản trị kinh doanh | 3 | |
| 7 | ĐH Tài chính-Ngân hàng | 3 | |
| 8 | ĐH Việt Nam học | 2 | |
| 9 | ĐHSP Toán học | 7 | |
| 10 | ĐHSP Sinh học | 2 | |
| 11 | ĐHSP Tiếng Anh | 16 | |
| 12 | ĐHGD Tiểu học | 9 | |
| 13 | ĐHSP Lịch sử | 1 | |
| 14 | ĐHGD Mầm non | 2 | |
| | Tổng | 111 | |

NGƯỜI TỔNG HỢP

HIỆU TRƯỞNG

Đậu Bá Thìn

TS. Nguyễn Mạnh An

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2015

KẾT QUẢ TUYỂN SINH HỆ LT, VLVH, VB2 ĐỢT I NĂM 2014
(đợt thi ngày 20,21 tháng 4 năm 2014)

| TT | Ngành | Số hồ sơ ĐKDT | Số thí sinh DT | Số lượng trúng tuyển | Số nhập học | Ghi chú |
|------------|-----------------------------|---------------|----------------|----------------------|-------------|---------|
| A | HỆ CHÍNH QUY | 27 | 25 | 20 | 11 | |
| I | LT từ CĐ lên ĐH | 7 | 7 | 6 | 6 | |
| 1 | ĐH Kế toán | 6 | 6 | 5 | 5 | |
| 2 | ĐHSP Toán học | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| II | LT từ TC lên ĐH | 5 | 4 | 4 | 1 | |
| 1 | Kế toán | 5 | 4 | 4 | 1 | |
| III | VẤN BẮNG 2 | 15 | 14 | 10 | 4 | |
| 1 | ĐH Kế toán | 12 | 11 | 9 | 3 | |
| 2 | ĐH QTKD | 3 | 3 | 1 | 1 | |
| B | HỆ VLVH | 480 | 447 | 389 | 362 | |
| I | LT từ CĐ lên ĐH | 119 | 109 | 87 | 81 | |
| 1 | ĐH Nông học | 10 | 9 | 9 | 9 | |
| 2 | ĐH Công nghệ Thông tin | 28 | 24 | 20 | 18 | |
| 3 | ĐH QTKD | 2 | 2 | 1 | 1 | |
| 4 | ĐHSP Toán | 7 | 7 | 6 | 6 | |
| 5 | ĐHGD Mầm non | 25 | 23 | 18 | 18 | |
| 6 | ĐH Kế toán | 47 | 44 | 33 | 29 | |
| II | LT từ TC lên ĐH | 134 | 125 | 90 | 85 | |
| 1 | ĐH Nông học | 30 | 30 | 28 | 28 | |
| 2 | ĐH Kế toán | 46 | 43 | 27 | 27 | |
| 3 | ĐHGD Mầm non | 58 | 52 | 35 | 30 | |
| III | VẤN BẮNG 2 | 41 | 39 | 38 | 29 | |
| 1 | ĐH QTKD | 9 | 9 | 9 | 5 | |
| 2 | ĐH Kế toán | 32 | 30 | 29 | 24 | |
| IV | Từ THPT lên | 186 | 174 | 174 | 167 | |
| 1 | ĐH Nông học | 146 | 139 | 139 | 136 | |
| 2 | ĐH Kế toán | 23 | 19 | 19 | 15 | |
| 3 | ĐH Quản trị kinh doanh | 17 | 16 | 16 | 16 | |
| | Tổng cộng đợt I-2014 | 507 | 472 | 409 | 373 | |

NGƯỜI TỔNG HỢP

HIỆU TRƯỞNG

Đậu Bá Thìn

TS. Nguyễn Mạnh An

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2015

KẾT QUẢ TUYỂN SINH HỆ LT, VLVH, VB2 ĐỢT II NĂM 2014
(đợt thi ngày 8, 9 tháng 11 năm 2014)

| TT | Ngành | Số hồ sơ ĐKDT | Số thí Sinh DT | Số lượng trúng tuyển | Số nhập học | Ghi chú |
|------------|------------------------|------------------|-------------------|-------------------------|----------------|---------|
| A | HỆ CHÍNH QUY | 54 | 40 | 40 | 34 | |
| I | LT từ CĐ lên ĐH | 30 | 22 | 22 | 19 | |
| 1 | ĐH Kế toán | 28 | 21 | 21 | 19 | |
| 2 | ĐHGD Mầm non | 2 | 1 | 1 | 0 | |
| II | LT từ TC lên ĐH | 11 | 9 | 9 | 7 | |
| 1 | ĐH Kế toán | 10 | 8 | 8 | 6 | |
| 2 | ĐHGD Mầm non | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| III | VĂN BẰNG 2 | 13 | 9 | 9 | 8 | |
| 1 | ĐH Kế toán | 13 | 9 | 9 | 8 | |
| B | HỆ VLVH | 758 | 606 | 604 | 550 | |
| I | LT từ CĐ lên ĐH | 527 | 446 | 444 | 420 | |
| 1 | ĐH Nông học | 18 | 17 | 17 | 15 | |
| 2 | ĐH Công nghệ thông tin | 27 | 24 | 24 | 23 | |
| 3 | ĐH Kế toán | 64 | 55 | 54 | 51 | |
| 4 | ĐHSP Toán | 33 | 28 | 28 | 26 | |
| 5 | ĐHSP Sinh | 35 | 30 | 30 | 29 | |
| 6 | ĐHSP Hóa | 30 | 24 | 24 | 22 | |
| 7 | ĐHSP Ngữ văn | 64 | 57 | 57 | 57 | |
| 8 | ĐHSP Lịch sử | 41 | 34 | 34 | 33 | |
| 9 | ĐHSP Tiếng Anh | 45 | 35 | 35 | 33 | |
| 10 | ĐHGD Tiểu học | 58 | 56 | 56 | 56 | |
| 11 | ĐHGD Mầm non | 57 | 51 | 50 | 46 | |
| 12 | ĐHGD Thể chất | 55 | 35 | 35 | 29 | |
| II | LT từ TC lên ĐH | 176 | 108 | 108 | 100 | |
| 1 | ĐH Nông học | 18 | 13 | 13 | 13 | |
| 2 | ĐH Kế toán | 51 | 26 | 26 | 24 | |
| 3 | ĐHGD Mầm non | 80 | 52 | 52 | 49 | |
| 4 | ĐHGD Tiểu học | 27 | 17 | 17 | 14 | |
| III | VĂN BẰNG 2 | 55 | 52 | 52 | 30 | |
| 1 | ĐH Kế toán | 52 | 26 | 46 (MT 20) | 25 | |
| 2 | ĐH Quản trị kinh doanh | 3 | 3 | 6 (MT 3) | 5 | |
| | Tổng | 812 | 646 | 635 | 584 | |

NGƯỜI TỔNG HỢP

HIỆU TRƯỞNG

Đậu Bá Thìn

TS. Nguyễn Mạnh An

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2015

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2014

Đợt I: thi ngày 28-30 tháng 3 năm 2014
Đợt II: thi ngày 05-07 tháng 12 năm 2014

| TT | Ngành ĐKDT | Số ĐKDT | Số dự thi | Số TS trúng tuyển | Số TS nhập học |
|----|---------------------------------|------------|------------|-------------------|----------------|
| 1 | Toán Giải tích | 36 | 36 | 29 | 29 |
| 2 | Phương pháp toán sơ cấp | 33 | 33 | 27 | 27 |
| 3 | Vật lý lý thuyết và vật lý toán | 27 | 26 | 25 | 25 |
| 4 | Khoa học cây trồng | 24 | 24 | 24 | 24 |
| 5 | Văn học Việt Nam | 18 | 16 | 15 | 15 |
| 6 | Ngôn ngữ Việt Nam | 15 | 13 | 13 | 13 |
| 7 | LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt | 13 | 12 | 11 | 11 |
| 8 | Lịch sử Việt Nam | 27 | 27 | 27 | 27 |
| 9 | Vật lý chất rắn | 15 | 14 | 14 | 14 |
| 10 | Quản trị kinh doanh | 18 | 18 | 13 | 13 |
| | Tổng | 226 | 219 | 198 | 198 |

NGƯỜI TỔNG HỢP

HIỆU TRƯỞNG

Đậu Bá Thìn

TS. Nguyễn Mạnh An